

Số: 88/2019/QĐST – HNGĐ.

M, ngày 24 tháng 05 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bi đơn: Anh **Đỗ Hồng P**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Hồng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Hồng P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Đỗ Ngọc L, sinh ngày 25/01/2013 cho anh Đỗ Hồng P; giao cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 21/03/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thoả thuận khác.

Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Hồng P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Hồng P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có và đều không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Đối trừ vào số tiền nộp theo Biên lai thu số 0002148 ngày 04/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp